TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62 /2021/QĐST-HNGĐ	*Yên Mỹ, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/ 2021/ TLST – HNGĐ, ngày 20 / 7 / 2020 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1986
Trú tại: Phố Ph, thị trấn Kh, huyện Kh, tỉnh H.
Bị đơn: Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1984
Trú tại: Thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh H.
Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
Bà Phan Thị Ph, sinh năm 1961
Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982
Đều trú tại: Thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh H
Ông Phan Hữu N – Chủ tịch HĐQT Quỹ tín dụng xã M.
Cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 02/10/2008
Cháu Nguyễn Trần Ph sinh ngày 27/8/2011
Người đại diện cho cháu Đ và cháu Ph là anh Nguyễn Văn Nh
Đều trú tại: Thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 62; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn Nh.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn Nh cùng

thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn Nh cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 02/10/2008 và cháu Nguyễn Trần Ph, sinh ngày 27/8/2011, hai anh chị thỏa thuận chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Trần Ph, sinh ngày 27/8/2011, anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 02/10/2008 cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác, hai bên không được ngăn cấm, cản trở nhau trong việc đến thăm, gặp gỡ và chăm sóc con chung, hai bên không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, công nợ: Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự thỏa thuận, tự phân chia tài sản chung, công nợ như sau:

Tài sản chung của chị Q, anh Nh gồm có:

Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 10 diện tích 96,3m^2 tại thị trấn Kh, huyện Kh, tỉnh H. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 906482 do Ủy ban nhân dân huyện Kh cấp ngày 24/9/2012.

Thửa đất số 159, tờ bản đồ số 19, diện tích 115,2m^2, tại thôn Q, xã M. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 768162 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 29/4/2019.

Xe ô tô tải loại 1,4 tấn hiệu KIA BONGGO BKS 89K - 8146.

Xe mô tô nhãn hiệu Lead BKS 89F1 – 12.509.

Về công nợ:

Quỹ tín dụng Minh Ch số tiền 170.000.000 đồng, vay năm 2020; bà Phan Thị Ph 5.067.000.000đ; anh Nguyễn Văn H 312.400.000đ; anh Hoàng Văn H 99.000.000đ và anh Đào Ngọc T 29.550.000đồng

Tự thỏa thuận, tự phân chia như sau:

Anh Nguyễn Văn Nh được quản lý, sử dụng:

Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 10 diện tích 96,3m^2 tại thị trấn Kh, huyện Kh, tỉnh H. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 906482 do ủy ban nhân dân huyện Kh cấp ngày 24/9/2012.

Thửa đất số 159, tờ bản đồ số 19, diện tích 115,2m^2, tại thôn Q, xã M. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 768162 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp ngày 29/4/2019.

01 Xe tải 1,4 tấn hiệu KIA BONGGO BKS 89K – 8146.

Anh Nguyễn Văn Nh phải trả toàn bộ số tiền nợ của bà Phan Thị Ph là 5.067.000.000đ (Năm tỷ không trăm sáu mươi bẩy triệu đồng), anh Nguyễn Văn H 312.400.000đ (Ba trăm mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Quỹ tín dụng xã M 170.000.000đ (Một trăm bẩy mươi triệu đồng) tiền gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh; anh Hoàng Văn H99.000.000đ (Chín mươi chín triệu đồng);

anh Đào Ngọc T 29.550.000đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn Nh phải trả chênh lệch về tài sản được hưởng cho chị Q là 2.400.000.000đ (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng) (anh Nh đã trả đủ 2.400.000.000đ cho chị Q).

Anh Nguyễn Văn Nh được quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần chủ sử dụng theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị Q được quản lý sử dụng 01 Xe mô tô nhãn hiệu Lead BKS 89F1 – 12.509.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Về án phí: Chị Trần Thị Q tự nguyện chịu Toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả chị Trần Thị Q 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Quyên đã nộp tại biên lai thu số 0003258 ngày 20 tháng 7 năm 2020 và 30.360.000đ (Ba mươi triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp tại biên lai thu số 0003298 ngày 10 tháng 9 năm 2020. Hoàn trả Quỹ tín dụng nhân dân xã M 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003462 ngày 05 tháng 3 năm 2021 ở Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ;
- UBND xã M, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)
NGÔ XUÂN QUỲNH